

**Sáng kiến kinh nghiệm Sử dụng bản đồ tư duy
trong dạy và học môn Lịch sử 9**

Giáo viên: Nguyễn Thị Thủy

Năm học: 2011-2012

A. MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Lịch sử là một môn học đặc thù với những chuỗi sự kiện, diễn biến đã diễn ra trong quá khứ. Vì vậy, nhiệm vụ của dạy học lịch sử là khôi phục lại bức tranh quá khứ để từ đó rút ra bài học từ quá khứ, vận dụng nó vào trong cuộc sống hiện tại và tương lai. Đây là môn học yêu cầu người học là phải “**Biết sự kiện - Hiểu sự kiện – Nhớ sự kiện**”, từ đó có sự phân tích, tư duy logic, khái quát, và đánh giá sự kiện. Tuy nhiên, các đồ dùng dạy học truyền thống hiện nay còn rất nhiều hạn chế, chưa thể đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của bộ môn và yêu cầu của quá trình đổi mới phương pháp dạy học bộ môn lịch sử. Trong việc khôi phục lại bức tranh quá khứ một cách sinh động thì phương tiện trực quan là một yếu tố hết sức cần thiết. Do đó, bên cạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy thì việc sử dụng Bản đồ tư duy trong dạy và học là phương pháp tối ưu nhằm phát huy tính tích cực và khả năng tư duy của học sinh. Trước thực tiễn đó, với sáng kiến kinh nghiệm này tôi đã mạnh dạn sử dụng Bản đồ tư duy vào việc nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn Lịch sử trong nhà trường. Với mong muốn việc sử dụng Bản đồ tư duy được mở rộng trong nhà trường và trong toàn ngành, đó là lý do tôi chọn đề tài “**Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy và học môn lịch sử lớp 9**”.

II. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI

Với đề tài này, tôi muốn tìm hiểu thực trạng dạy học lịch sử lớp 9 ra sao? Trên cơ sở đó tôi sử dụng phương pháp dạy học mới đó là “**Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy và học môn lịch sử lớp 9**” theo hướng tích cực giúp cho giáo viên và học sinh yêu thích môn lịch sử và nâng cao hiểu biết về phương pháp dạy học mới để đưa chất lượng dạy học bộ môn có kết quả cao.

2. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI

- Xây dựng cơ sở về lý luận dạy học lịch sử theo sử dụng bản đồ tư duy.
- Tìm hiểu thực trạng về dạy học lịch sử ở trường THCS ở Huyện Lệ Thủy nói chung và trường THCS Hồng Thủy nói riêng.

-
- Đưa ra những giải pháp để sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học lịch sử lớp 9 một cách tối ưu nhất.
 - Từ kết quả thực nghiệm để triển khai và đánh giá kết quả rút ra bài học kinh nghiệm bổ ích.

3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Do xuất phát từ thực tế dạy và học môn Lịch sử của trường tôi nên đề tài này tôi chỉ nghiên cứu giới hạn ở học sinh lớp 9B, 9C trường THCS Hồng Thủy.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu hướng dẫn dạy học theo phương pháp lập bản đồ tư duy của TS Trần Đình Châu và TS Đặng Thị Thu Thủy của Bộ GD &ĐT.
2. Hoạt động dạy học bằng phương pháp “Lập bản đồ tư duy” (Tài nguyên dạy học Bộ GD&ĐT)
3. Sách giáo khoa, sách giáo viên lịch sử lớp 9
4. Một số hình ảnh, bản đồ khai thác từ mạng Internet
5. Một số vấn đề đổi mới PPDH ở trường THCS lớp 9(2006) của bộ GD-ĐT

B. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Cơ sở khoa học về phương pháp dạy học theo bản đồ tư duy.

Bản đồ tư duy(BĐTD) còn gọi là sơ đồ tư duy, lược đồ tư duy, là hình thức ghi chép nhằm tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức bằng cách kết hợp sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Đặc biệt BĐTD là một sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết chặt chẽ như bản đồ địa lí, có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi người vẽ một kiểu khác nhau, dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ diễn đạt khác nhau, cùng một chủ đề nhưng mỗi người có thể “thể hiện” nó dưới dạng BĐTD theo một cách riêng, do đó việc lập BĐTD phát huy được tối đa khả năng sáng tạo của mỗi người.

Cơ chế hoạt động của BĐTD là chú trọng tới hình ảnh, màu sắc, với các mạng lưới liên tưởng (các nhánh). BĐTD là công cụ đồ họa nối các hình ảnh có liên hệ với nhau vì vậy có thể vận dụng BĐTD vào hỗ trợ dạy học kiến thức mới, củng cố kiến thức sau mỗi tiết học, ôn tập hệ thống hóa kiến thức sau mỗi chương và giúp học sinh hiểu bài, nhớ lâu, nhớ sâu.

2. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo bản đồ tư duy.

- Đối với học sinh

+ **BĐTD giúp học sinh học được phương pháp học:** Việc rèn luyện phương pháp học cho HS không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là mục tiêu dạy học. Thực tế cho thấy một số học sinh học rất chăm chỉ nhưng vẫn học kém, nhất là môn học thuộc như Lịch sử, các em này thường học bài nào biết bài đấy, học phần sau đã quên phần trước và không biết liên kết các kiến thức với nhau, không biết vận dụng kiến thức đã học trước đó vào những phần sau. Phần lớn số học sinh này khi đọc sách hoặc nghe giảng trên lớp không biết cách tự ghi chép để lưu thông tin, lưu kiến thức trọng tâm vào trí nhớ của mình. Sử dụng thành thạo BĐTD trong dạy học học sinh sẽ *học được phương pháp học*, tăng tính độc lập, chủ động, sáng tạo và phát triển được tư duy.

+ **Giúp học sinh học tập một cách tích cực:** Một số kết quả nghiên cứu cho thấy bộ não của con người sẽ hiểu sâu, nhớ lâu và in đậm cái mà do chính mình tự suy nghĩ, tự viết, vẽ ra theo ngôn ngữ của mình, vì vậy việc sử dụng BĐTD giúp học sinh học tập một cách tích cực, huy động tối đa sự tư duy và sáng tạo của học mình, từ đó nhớ bài lâu và hiểu bài sâu.

+ **Học sinh tự vẽ BĐTD có ưu điểm:** Phát huy tối đa tính sáng tạo, phát triển năng khiếu hội họa, sở thích của mình, các em tự do chọn màu sắc (xanh, đỏ, vàng, tím,...), đường nét (đậm, nhạt, thẳng, cong...), các em tự “sáng tác” nên trên mỗi BĐTD thể hiện rõ cách hiểu, cách trình bày kiến thức của từng học sinh và BĐTD do các em tự thiết kế vì vậy các em yêu quý, trân trọng “tác phẩm” của mình.

- Đối với giáo viên

+ Bản đồ tư duy - phương pháp dạy học bằng cách sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết, với sự tư duy tích cực không chỉ tạo hứng thú trong học tập của học sinh mà còn góp phần đổi mới và làm phong phú các phương pháp giáo dục tích cực.

+ Dạy học bằng BĐTD dành nhiều thời gian cho học sinh làm việc, chia sẻ với bạn bè, công việc của giáo viên đỡ vất vả nhiều so với cách dạy truyền thống. Dạy học bằng BĐTD giúp học sinh thuộc bài ngay tại lớp, nhớ nhanh, nhớ sâu, nhớ lâu và nhớ chính xác những nội dung bài học. Dạy học bằng phương pháp BĐTD giúp các em không thấy nhàm chán vì bài học dài dòng mà luôn sôi nổi, hào hứng từ đầu đến cuối tiết học.

+ Dạy học bằng BĐTD sẽ nâng cao hiệu quả trong việc củng cố kiến thức, rèn các kỹ năng và phát triển tư duy logic cho HS. Với chủ trương giảm tải thực hiện từ năm học này, dạy bằng BĐTD sẽ làm cho cô và trò không bị mất thời gian vào các chi tiết vụn vặt, trùng lặp mà tập trung thảo luận sâu và phát triển vấn đề cốt lõi của bài.

+ Dạy học bằng BĐTD còn có tác dụng phân loại đối tượng học sinh: học sinh khá, giỏi phát huy được khả năng sáng tạo, lập BĐTD theo sự hiểu biết của mình hiểu bài, nhớ bài sâu và lâu. Trái lại học sinh học trung bình trở xuống khó tiếp cận vận dụng chậm, lười tư duy. Do đó dạy học theo BĐTD giáo viên cần dành thời gian hướng dẫn cho những đối tượng học sinh này nhiều hơn.

Đổi mới phương pháp dạy học xưa và nay thường gắn liền với đổi mới khoa học công nghệ, đòi hỏi hạ tầng cơ sở vật chất tốt. Những điều kiện này lại thường khó thực hiện ở các trường vùng sâu vùng xa, nơi kinh tế còn nhiều khó khăn. Song dạy học bằng BĐTD có thể dạy được ở tất cả các trường học nơi cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoặc đầu tư chưa đầy đủ vẫn có thể áp dụng tốt bằng cách làm bảng phụ.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Từ 15 đến 20 năm nay, nhiều nước trên thế giới đã ứng dụng BĐTD trong giảng dạy, học tập, làm việc, kinh doanh lập kế hoạch. Ở Việt Nam việc sử dụng BĐTD trong giảng dạy đã có từ lâu nhưng chỉ dưới dạng sơ đồ hệ thống kiến thức đơn giản và chỉ áp dụng cho một số bộ môn. Trong 3 năm gần đây, TS Trần Đình Châu và TS Đặng Thị Thu Thủy, cùng các cán bộ Viện Nghiên cứu Giáo dục Việt Nam, Dự án Phát triển Giáo dục THCS kết hợp với Vụ Giáo dục Trung học và Cục Nhà giáo của Bộ GD-ĐT đã tìm tòi nghiên cứu để cụ thể hóa việc ứng dụng BĐTD vào dạy học tại Việt Nam. Trên 30 bài báo khoa học cùng với 4 cuốn sách: “Dạy tốt- học tốt các môn học bằng bản đồ tư duy” dùng cho giáo viên và học sinh từ lớp 4 đến lớp 12 của hai tác giả trên do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành đã được ngành GD quan tâm.

Năm 2010, ứng dụng BĐTD trong dạy và học đã được triển khai thí điểm tại 355 trường trên toàn quốc. Hè 2011, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho tiến hành giảm tải nội dung dạy học, năm học 2011- 2012 dạy học bằng BĐTD là 1 trong 5 chuyên đề dạy học tích cực được tập huấn cho hơn 4.000 giáo viên cốt cán bậc THCS trên cả nước. Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Vinh Hiển đã khẳng định: “*Toàn ngành nỗ lực giảm tải mạnh mẽ nội dung dạy học theo 5 tiêu chí trên nguyên tắc vẫn phải giữ được mạch kiến thức và tính thống nhất của chương trình. Điều đó có nghĩa là giảm tải những nội dung trùng lặp, nhàm chán, không phù hợp... nhưng không giảm yêu cầu*”. Muốn vậy, cùng với giảm tải phải tiến hành áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, từng bước chuyển cách dạy và học từ chỗ trang bị kiến thức cho người học sang dạy học sinh cách tiếp nhận và tìm tòi kiến thức, vận dụng vào thực tế và biến thành kỹ năng của riêng mình. Cùng với các phương pháp dạy học tích cực khác, việc triển khai dạy học bằng BĐTD chính là một công cụ phù hợp mà các trường đang thực hiện để

tiến hành giảm tải đạt chất lượng, làm phong phú thêm PPDH tích cực đã và đang thực hiện.

III. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Thực trạng

1.1. Thực trạng dạy học lịch sử theo phương pháp sử dụng BĐTD ở Huyện Lệ Thủy.

Qua nắm bắt tình hình và trao đổi với đồng nghiệp về việc giảng dạy lịch sử có liên quan đến BĐTD bản thân tôi nhận thấy.

a. Về phía giáo viên:

Khi giảng dạy một tiết có liên quan đến BĐTD rất đơn giản, chỉ cần lấy sẵn một tiết nào đó có ở mạng Internet và chỉnh sửa đôi chút là được và trong giáo án thì không thể hiện rõ từng bước tiến hành sử dụng BĐTD như thế nào, thông qua BĐTD thì giáo viên chưa hướng dẫn cụ thể cho học sinh cách thiết kế và sử dụng nắm bắt kiến thức ở BĐTD ra sao. Bên cạnh đó một số giáo viên chưa thật sự chú trọng và còn tẻ nhạt với phương pháp dạy học này.

b. Về phía học sinh:

Học sinh chưa có thói quen chuẩn bị đồ dùng học tập như giấy A4, bút màu, bút chì, tẩy hoặc bảng phụ trong tiết học lịch sử mà chỉ dùng cho trong tiết học Mỹ thuật. Mặt khác, học sinh chưa hiểu rõ cách thể hiện nội dung, kiến thức như thế nào trong việc thiết kế và sử dụng bản đồ tư duy.

1.2. Thực trạng về sử dụng BĐTD trong dạy học lịch sử ở trường THCS Hồng Thủy.

Với địa bàn tương đối khó khăn, nhận thức của người dân còn thấp, hiểu biết chưa cao, học sinh còn chưa ham muốn học tập bộ môn này. Chính vì vậy, chất lượng học tập, sự sáng tạo, tư duy của học sinh còn yếu cho nên việc sử dụng BĐTD trong học tập của các em vẫn gặp khó khăn.

Hầu như các em chưa có thói quen tìm hiểu, vận dụng, sáng tạo mà chỉ quen nghe, quen ghi chép những gì mà giáo viên nói. Hơn nữa chương trình lịch sử quá rộng, kiến thức nhiều mà giáo viên chưa rút gọn những gì cần truyền đạt, những gì chỉ giới thiệu qua và những vấn đề nào cần hướng dẫn cho học sinh.

2. Giải pháp thực hiện

Qua tìm hiểu thực tế và sử dụng BĐTD trong dạy và học môn lịch sử ở trường THCS nói chung và trường THCS Hồng Thủy nói riêng, bản thân đã thực hiện các giải pháp để sử dụng BĐTD trong dạy và học môn lịch sử lớp 9 như sau.

2.1. Tổ chức dạy học bằng BĐTD.

Dựa vào nguyên tắc dạy học và tác dụng của bản đồ tư duy chúng ta áp dụng dạy được ở nhiều dạng bài: Bài mới, ôn tập, hệ thống chương hoặc giai đoạn, làm bài tập lịch sử, đặc biệt là củng cố bài. Giáo viên hướng dẫn học sinh đi từ khái quát đến cụ thể, dựa trên cơ sở nguyên lý của bản đồ tư duy hướng dẫn học sinh lập bản đồ tư duy: (Nội dung chìa khóa là cây → cành → nhánh) từ đó học sinh mở rộng, phát triển thêm.

Thực hiện dạy học bằng cách lập BĐTD được tóm tắt qua 4 bước như sau:

- **Bước 1:** Học sinh lập BĐTD theo nhóm hay cá nhân với gợi ý, hướng dẫn của giáo viên.

- **Bước 2:** Học sinh hoặc đại diện của các nhóm học sinh lên báo cáo, thuyết minh về BĐTD mà nhóm mình đã thiết lập.

- **Bước 3:** Học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện BĐTD về kiến thức của bài học đó. Giáo viên sẽ là người cố vấn, là trọng tài giúp học sinh hoàn chỉnh BĐTD, từ đó dẫn dắt đến kiến thức của bài học.

- **Bước 4:** Củng cố kiến thức bằng một BĐTD mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn hoặc một BĐTD mà cả lớp đã tham gia chỉnh sửa hoàn chỉnh, cho học sinh lên trình bày, thuyết minh về kiến thức đó.

Khi củng cố kiến thức giáo viên hướng dẫn HS hệ thống kiến thức bài học bằng bản đồ tư duy.



(Lưu ý: - BĐTD là một sơ đồ mở, GV yêu cầu các nhóm HS nên vẽ các kiểu BĐTD khác nhau, GV chỉ nên chỉnh sửa cho HS về mặt kiến thức, góp ý thêm về đường nét vẽ, màu sắc và hình thức, cấu trúc (nếu cần)).

- Ghi bảng: Giáo viên tóm tắt bài học bằng một sơ đồ kiến thức (Dàn bài).

Ví dụ : Dạy bài “Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” – Lớp 9.

Đặc điểm của bài này là học sinh đã nắm được những sự kiện, diễn biến và khí thế của phong trào cách mạng nước ta trước đó, nắm được những bước phát triển của cách mạng Việt Nam và điều kiện để tiến tới tổng khởi nghĩa. Biết những hình ảnh, tư liệu về cách mạng tháng Tám năm 1945. Vì vậy khi dạy bài này chúng ta hướng dẫn học sinh hoạt động nhóm thiết lập BĐTD với “Chìa khóa” là **“Tổng khởi nghĩa tháng tám và sự thành lập nước VNDCCH”**. Từ đó xây dựng kiến thức của từng nội dung lớn, nhỏ (Cây → cành → nhánh) việc làm này giúp học sinh tư duy lựa chọn kiến thức để lập và phát triển thêm.

Hoạt động 1: Lập BĐTD

- Giáo viên hướng dẫn, gợi ý học sinh tiếp cận những nội dung chính của bài học. Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm được phân công vẽ 1 BĐTD cho 1 nội dung chính của bài và hướng dẫn học sinh triển khai sơ đồ theo các vấn đề, nội dung, sự kiện.
- Lưu ý với học sinh nguyên tắc của BĐTD là chỉ viết những nội dung chính, ngắn gọn, khi trình bày phát triển thêm.

Hoạt động 2: Báo cáo, thuyết minh về BĐTD.

Cử HS hoặc đại diện của các nhóm lên báo cáo, thuyết minh về BĐTD mà nhóm mình đã thiết lập. Qua hoạt động này giáo viên nắm được việc hiểu kiến thức, kỹ năng trình bày, tinh thần học tập của học sinh, từ đó giáo viên vừa bổ sung kiến thức vừa rèn cho các em khả năng thuyết trình trước đông người, kỹ năng tự tin hơn, mạnh dạn hơn, đây cũng là một trong những điểm cần rèn luyện của học sinh hiện nay đó là (kỹ năng sống).

Hoạt động 3: Thảo luận, chỉnh sửa, hoàn thiện BĐTD.

Tổ chức cho học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa, chất vấn, khắc sâu kiến thức và hoàn thiện BĐTD về kiến thức của nội dung vừa tìm hiểu. (giáo viên sẽ là người có vấn, là trọng tài giúp học sinh hoàn chỉnh BĐTD).

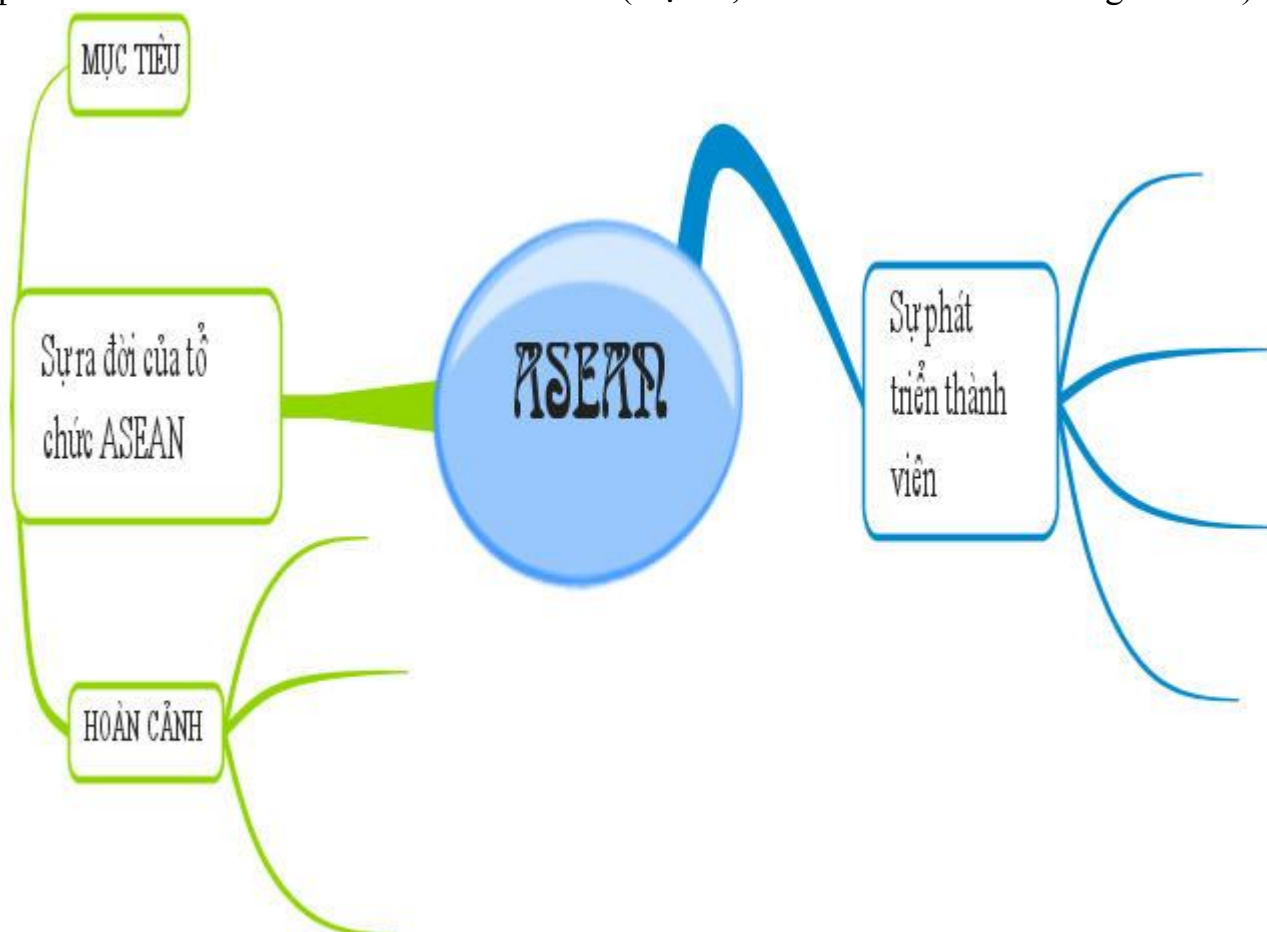
Hoạt động 4: Củng cố kiến thức bằng một BĐTD.

Giáo viên cho học sinh lên trình bày, thuyết minh về kiến thức của bài, thông qua một BĐTD do GV đã chuẩn bị sẵn (vẽ ở bảng phụ hoặc ở bìa), hoặc BĐTD mà các em vừa thiết kế và cả lớp đã chỉnh sửa, hoàn thiện

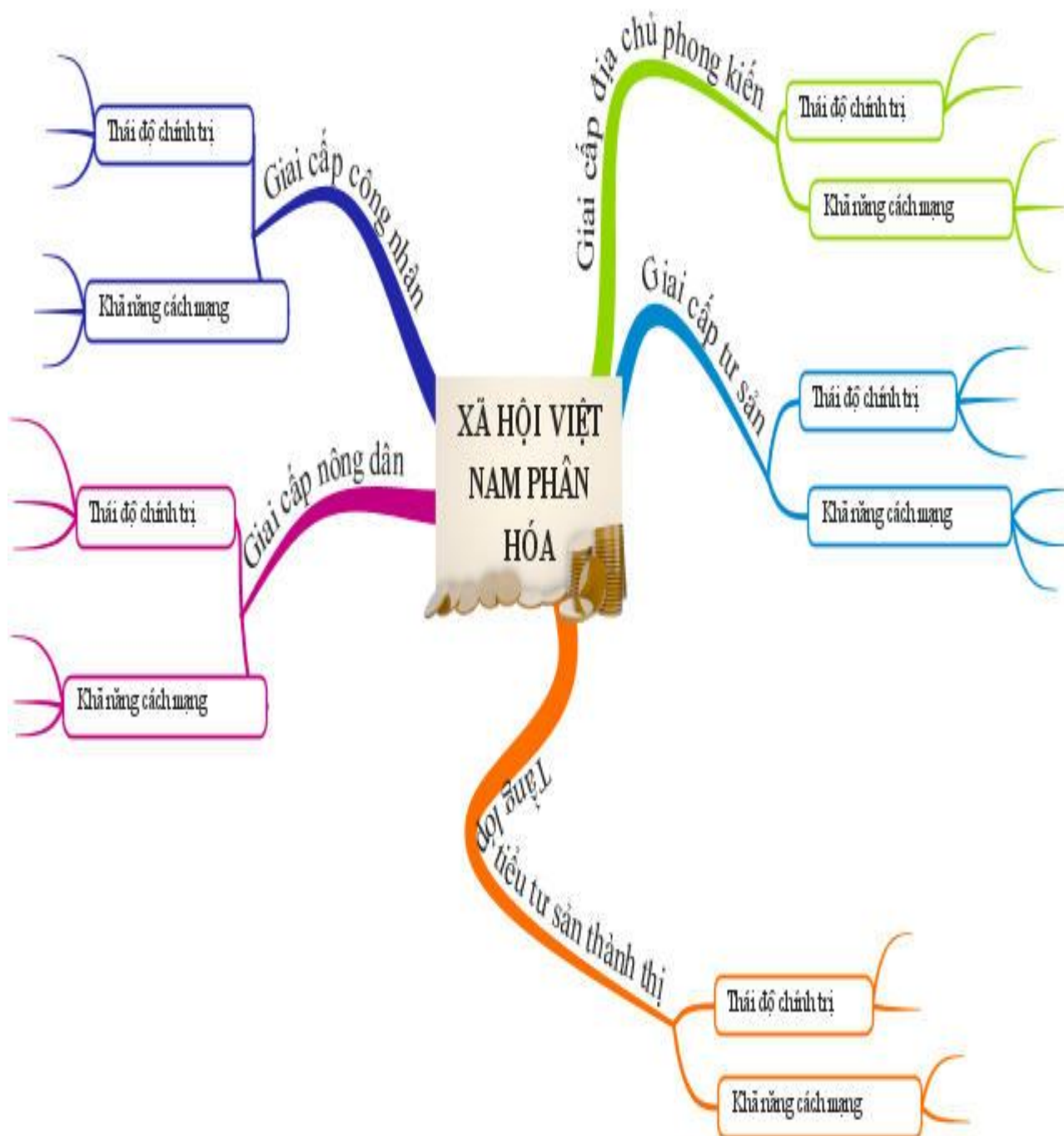
2.2. Sử dụng BĐTD trong việc kiểm tra bài cũ

Vì thời gian kiểm tra bài cũ không nhiều, chỉ khoảng 5-7 phút nên yêu cầu của giáo viên thường không quá khó, không đòi hỏi nhiều sự phân tích, so sánh để trả lời câu hỏi. Giáo viên thường yêu cầu học sinh tái hiện lại một phần nội dung bài học bằng cách gọi học sinh lên bảng trả lời câu hỏi. Giáo viên sẽ chấm điểm tùy vào mức độ thuộc bài của học sinh. Cách làm này vô tình để nhiều học sinh rơi vào tình trạng “học vẹt”, đọc thuộc long mà không hiểu bài. Do đó, cần phải có sự thay đổi trong việc kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh, yêu cầu đặt ra không chỉ “phần nhớ” mà cần chú trọng đến “phần hiểu”. Cách làm này vừa tránh được việc học vẹt, vừa đánh giá chính xác học sinh, đồng thời nâng cao chất lượng học tập. Sử dụng bản đồ tư duy vừa giúp giáo viên kiểm tra được phần nhớ lẫn phần hiểu của học sinh đối với bài học cũ. Các bản đồ thường được giáo viên sử dụng ở dạng thiếu thiếu thông tin, yêu cầu học sinh điền các thông tin còn thiếu và rút ra nhận xét về mối quan hệ của các nhánh thông tin với từ khóa trung tâm.

Ví dụ: Trước khi dạy học bài 6 Các nước Châu Phi (lịch sử 9), giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng điền các thông tin còn thiếu để hoàn thiện BĐTD về sự ra đời và quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN (mục II, III bài 5 Các nước Đông Nam Á)



Ví dụ: Hoặc trước khi dạy bài 15: Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất 1919-1925 (lịch sử 9), giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng điền các thông tin còn thiếu để hoàn thiện BĐTD bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (mục III).



Sau khi học sinh đã hoàn thiện bản đồ, học sinh cần rút ra nhận xét về hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động, sự phát triển thành viên của tổ chức ASEAN và nói rõ thái độ chính trị và khả năng cách mạng của từng gia cấp, tầng lớp xã hội Việt Nam sau chiến

tranh thế giới thứ nhất, hay nói cách khác là nhận xét về mối quan hệ giữa các nhánh thông tin với từ chìa khóa trung tâm. Đây chính là phần hiểu bài của học sinh mà giáo viên cần căn cứ vào đó để đánh giá, nhận xét.

2.3. Sử dụng BĐTD trong việc giảng bài mới.

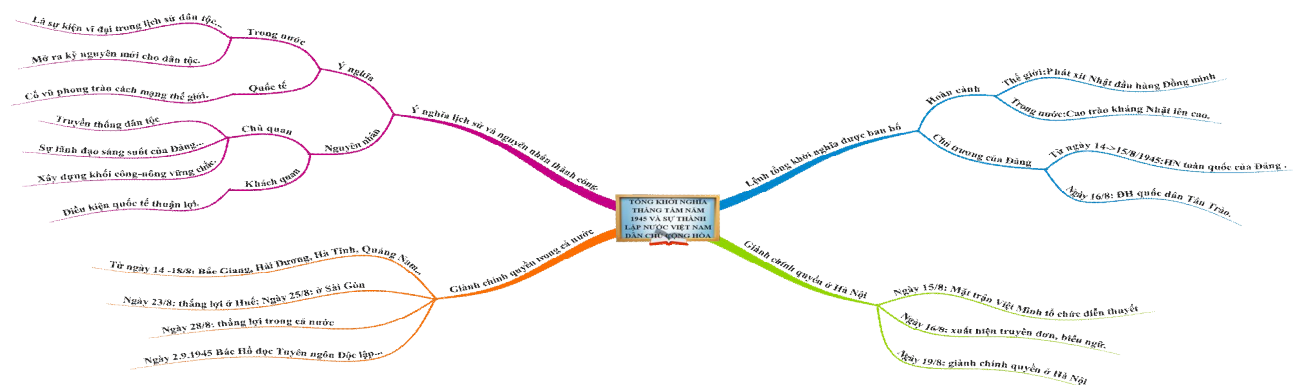
Sử dụng bản đồ tư duy là một gợi ý cho cách trình bày. Giáo viên thay vì gạch chân đầu dòng các ý cần trình bày lên bảng thì sử dụng BĐTD để thể hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung bài học một cách rất trực quan.

Ví dụ: Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Lịch sử 9), để xác định lệnh Tổng khởi nghĩa, việc giành chính quyền ở Hà Nội, trong cả nước và ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám là phần kiến thức không khó nhưng không dễ nhớ đối với học sinh. Nếu giáo viên sử dụng phương pháp trình bày truyền thống thì vấn đề vẫn được giải quyết nhưng không hiệu quả vì nội dung dàn trải, hết nội dung này đến nội dung khác, học sinh sẽ không thấy được mối quan hệ về việc chớp thời cơ để Tổng khởi nghĩa và việc giành chính quyền ở Hà Nội có ý nghĩa như thế nào đối với việc giành chính quyền trong cả nước và đặc biệt là ý nghĩa to lớn, nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám.



Sau khi giới thiệu xong nội dung kiến thức cần nắm trong bài học hôm nay giáo viên có thể tổ chức cho học sinh làm việc theo cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ, dựa vào nội

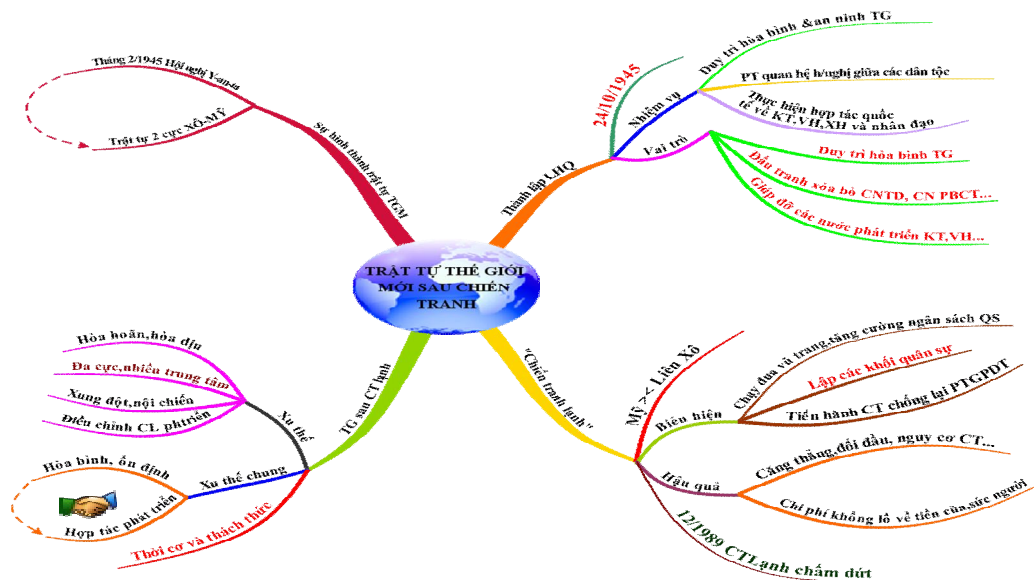
dung trong sách giáo khoa, bản đồ trong sách giáo khoa, bản đồ treo tường để hoàn thành bài tập. Cuối cùng giáo viên cùng học sinh hoàn thiện được một bản đồ tư duy kiến thức theo ý muốn của mình, kết quả có thể như sau.



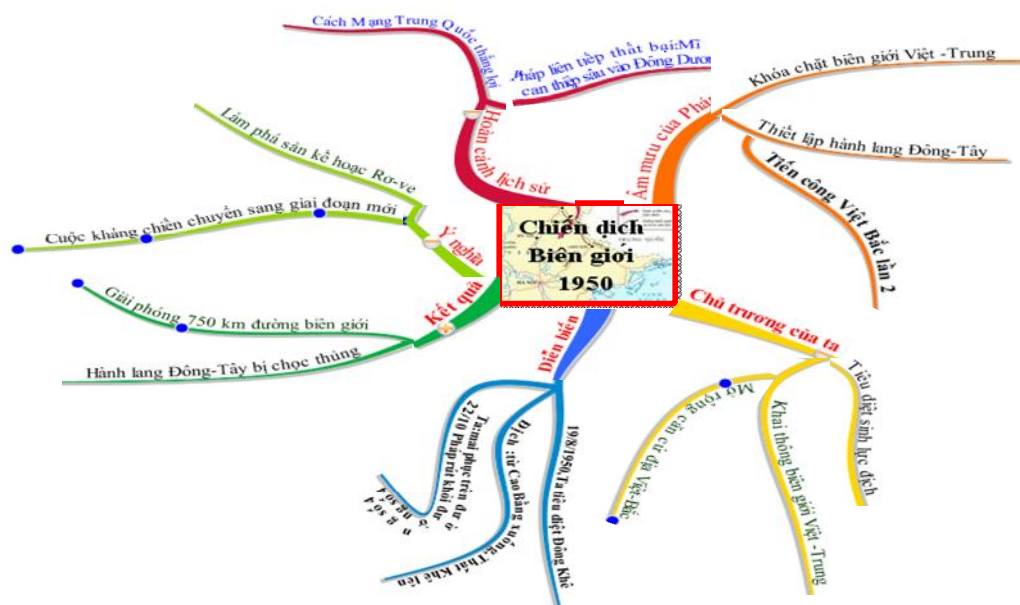
2.4. Sử dụng bản đồ tư duy trong việc củng cố kiến thức bài học

Phù hợp với kiến thức củng cố kiến thức cho học sinh sau bài học thì dạng bài tập thích hợp là cho học sinh tự thiết kế cho mình một bản đồ theo ý muốn sáng tạo của mình với màu sắc tùy ý, có thể bản đồ thiếu nội dung kiến thức cụ thể hoặc đầy đủ lượng kiến thức của bài học như vừa tiếp thu trong bài học, hoạt động cá nhân hoặc nhóm. Tuy nhiên, các thông tin còn thiếu này sẽ bao trùm nội dung toàn bài để một lần nữa nhằm khắc sâu kiến thức và lưu ý đến trọng tâm của bài học.

Ví dụ: Khi dạy 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (lịch sử 9), sau khi học sinh đã tự thiết kế cho mình một BĐTD xong thì giáo viên có thể so sánh, đối chiếu, nhận xét đánh giá bài của học sinh với BĐTD mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn rồi. Lưu ý chỉ đánh giá, nhận xét về kiến thức được thể hiện ở bản đồ chứ không tập trung đánh giá, nhận xét về màu sắc, hình vẽ. Có thể tham khảo BĐTD ở bài 11 như sau.



Ví dụ: Khi dạy 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp(1950-1953) (lịch sử 9), sau khi dạy xong mục I: Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950, giáo viên có thể nhấn mạnh kiến thức lại nội dung kiến thức bài học này một cách đầy đủ và trực quan bằng BĐTD mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn, qua đó học sinh sẽ hứng thú, nhớ lâu, nắm chắc bài học hơn.



Qua việc củng cố nội dung bài học theo hình thức này học sinh sẽ nhớ lâu, nhớ kỹ nội dung bài học và phát huy được tính sáng tạo, tư duy của mình, giúp các em yêu thích môn lịch sử hơn.

2.5. Sử dụng BĐTD để ra bài tập về nhà

Vì làm bài tập về nhà sẽ có nhiều thời gian và điều kiện để tìm kiếm tài liệu nên bài tập về nhà mà giáo viên giao cho học sinh hoặc nhóm học sinh trước hết phải gắn với nội dung bài học và trong điều kiện cho phép (trình độ học sinh, thời gian, kinh tế). Yêu cầu đối với bài về nhà cũng cần khó hơn, phức tạp hơn và cần sự đầu tư lớn hơn (cả kênh chữ, kênh hình, màu sắc, lượng thông tin), qua đó còn thể hiện cả tính sáng tạo và sự tích cực tìm kiếm tài liệu học tập của học sinh.

Ví dụ: Để dạy tốt bài 18: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (lịch sử 9) giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà tìm hiểu nội dung của bài học theo các câu hỏi cuối mỗi mục trong bài, mặt khác yêu cầu học sinh sưu tầm một số tranh ảnh có liên quan đến bài học và thể hiện được tính sáng tạo, thẩm mỹ cao. Sau đó đến lúc dạy bài mới giáo viên

Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời

- Hội nghị thành lập Đảng**
 - 3 tổ chức CS ra đời
 - Hoàn cảnh
 - Nội dung
 - Hợp nhất 3 T/C CS
 - Thông qua Chính cương văn tắt, SLVT, ĐLVT
 - Ý nghĩa: Như hội nghị thành lập Đảng
 - Ý nghĩa
 - NAQ là người sáng lập ĐCS VN
 - Đổi tên Đảng...
 - Đầu tiên là chấp hành...
 - Thống qua là cương CT...
 - Nội dung
 - Tính chất: CM TSDQ lên CM XHCN
 - Nhiệm vụ: Đánh đổ P/K, Đ/Q
 - Lực lượng: đông đảo quần chúng ND(CN+TD)
 - Quan hệ mật thiết với Cm thế giới
- Ý nghĩa LS việc thành lập ĐCSVN**
 - Là sự chuẩn bị tất yếu...
 - CMVN là 1 bộ phận...
 - Là bước ngoặt...
 - Là sản phẩm...
 - Là kết quả đấu tranh...
- Luận Cương Chiếu**
 - Đổi tên Đảng...
 - Đầu tiên là chấp hành...
 - Thống qua là cương CT...
 - Nội dung
 - Tính chất: CM TSDQ lên CM XHCN
 - Nhiệm vụ: Đánh đổ P/K, Đ/Q
 - Lực lượng: đông đảo quần chúng ND(CN+TD)
 - Quan hệ mật thiết với Cm thế giới

Nguyễn Ái Quốc

Lê Hồng Sơn

Hồ Tùng Mậu

Nguyễn Đức Cảnh

Nguyễn Thiện

Châu Văn Liêm

Sau mỗi chương mỗi phần, giáo viên cần phải tổng kết, ôn tập, hệ thống hóa kiến thức cho học sinh trước khi các em làm bài tập và làm bài kiểm tra chương, kiểm tra học kì, thi cuối năm.

- Thông thường giáo viên cho một số câu hỏi và bài tập để học sinh chuẩn bị ở nhà. Trong tiết ôn tập, củng cố, giáo viên hướng dẫn học sinh tự lập BĐTD, sau đó cho học

sinh trao đổi kết quả với nhau và sau cùng đối chiếu với BĐTD do giáo viên lập ra. Từng em có thể bổ sung hay sửa lại BĐTD của mình và coi đó là tài liệu ôn tập của mình.

- Cách khác: Giáo viên lập BĐTD mở. Trong giờ ôn tập, củng cố, giáo viên chỉ vẽ một số nhánh chính, thậm chí không đủ nhánh, hoặc thiếu, hoặc thừa thông tin trong tiết học đó, giáo viên yêu cầu học sinh tự bổ sung, thêm hoặc bớt thông tin, để cuối cùng toàn lớp lập được một BĐTD ôn tập, củng cố kiến thức chương đó tương đối hoàn chỉnh và hợp lý. Cách làm này sẽ lôi cuốn được sự tham gia của học sinh(suy nghĩ nhiều hơn, trao đổi nhiều hơn, tranh luận nhiều hơn) và giờ ôn tập, tổng kết chương sẽ không tẻ nhạt và có chất lượng hơn.

- Bên cạnh đó còn có cách khác như chia nhóm và từng nhóm lập BĐTD. Sau đó các nhóm lên trình bày BĐTD của nhóm, các nhóm khác nhận xét về các mặt như sau:

- + Nội dung cơ bản kiến thức trong chương đã đủ chưa? Còn sót kiến thức nào không?
- + Cách trình bày đã hợp lý chưa? Vị trí các thông tin như thế nào?
- + Cấu trúc của BĐTD đã hợp lý chưa
- + Màu sắc đã hợp lý chưa? Đã làm nổi bật nội dung cơ bản chưa?
- + Nhìn tổng thể có hợp lý không, có hấp dẫn được người học không?

Với cách lập BĐTD như trên, chắc chắn giờ ôn tập, củng cố kiến thức sẽ mang lại hiệu quả cao.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua nhiều năm dạy học lịch sử lớp 9 tôi nhận thấy rằng đổi mới phương pháp dạy học được sử dụng nhuần nhuyễn trong các tiết dạy sẽ làm cho tiết dạy sinh động, học sinh hứng thú học tập và đặc biệt là phát huy hết khả năng tư duy, sáng tạo, óc thẩm mỹ của các em. Từ đó tôi đã hướng dẫn cho các em sử dụng không chỉ trong học môn lịch sử mà các em có thể tự học các môn học khác theo cách lập BĐTD như các bước mà tôi đã hướng dẫn.

Để nắm bắt được hiệu quả sử dụng BĐTD trong dạy và học lịch sử với các giải pháp nêu trên tôi đã tiến hành thử nghiệm qua khảo sát thực tế trực tiếp kết quả đạt được như sau.

Bảng thống kê đánh giá việc học môn lịch sử học sinh lớp 9A, 9B năm học 2011-2012.

Thời gian	Sĩ số	Không thích học	Tỉ lệ	Thích học	Tỉ lệ
Đầu năm	70	41	58,6%	29	41,4%
Giữa HK II	69	5	7,2%	64	92,8%

Qua kết quả đạt được đó cho thấy rằng các em đã yêu thích bộ môn lịch sử, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của lịch sử và thành thạo trong việc lập và sử dụng bản đồ tư duy trong học tập môn lịch sử.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỀ TÀI

1. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ kết quả thu được trong quá trình sử dụng bản đồ tư duy vào dạy và học lịch sử lớp 9 để nâng cao chất lượng dạy học bản thân tôi đã đúc rút một số kinh nghiệm như sau:

***. Đối với giáo viên:**

- Bản thân mỗi giáo viên không ngừng nâng cao tay nghề về chuyên môn nghiệp vụ mà cả về sự sáng tạo, nghệ thuật hội họa.
- Phải thường xuyên tổ chức dạy học theo phương pháp sử dụng BĐTD để phát triển hết khả năng sáng tạo, thẩm mỹ, khat năng tư duy của học sinh.
- Cần phải hướng dẫn kỹ cho học sinh chuẩn bị nội dung bài học ở nhà thông qua BĐTD, sau đó kiểm tra sự chuẩn bị của các em và quan tâm các nhóm, các học sinh yếu kém, tuyên dương, động viên những nhóm học sinh làm tốt nhiệm vụ mà giáo viên giao để khuyến khích các em phát huy tạo niềm say mê cho các em yêu thích môn học.
- Tuy nhiên, không phải bất cứ nội dung nào, bài học nào cũng có thể sử dụng BĐTD và cũng không phải sử dụng cho mọi giờ học. Giáo viên cần có sự linh hoạt trong sử

dụng BĐTD đúng lúc, đúng cách, phù hợp với đối tượng học sinh và quan trọng là đảm bảo việc truyền tải nội dung bài học

***. Đối với học sinh**

- Luôn có niềm đam mê, sự hứng thú học tập bộ môn lịch sử
- Thường xuyên chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu của giáo viên
- Lúc nào cũng có sẵn giấy A4, bút chì, bút màu, tẩy, bảng phụ trong cặp
- Phải rèn luyện sự sáng tạo, óc tư duy của mình trong cách học BĐTD.

2. HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỀ TÀI

Với đề tài này, tôi nghĩ rằng có thể áp dụng cho học sinh ở các khối lớp 6,7,8,9 tại trường THCS Hồng Thủy và mở rộng ra các trường THCS trong toàn quốc.

C. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp dạy và học là điều mà ngành giáo dục luôn cố gắng thực hiện để nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, việc thực hiện riêng lẻ nhất định sẽ không mang lại hiệu quả cao mà cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp lãnh đạo, của toàn thể giáo viên và tất cả các môn học, cấp học. Chính vì vậy, lần triển khai phương pháp dạy học mới này, Bộ GD&ĐT đã có công văn 8277 và công văn 295 do Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển ký chỉ đạo triển khai tập huấn 5 chuyên đề trong đó có BĐTD được thực hiện trên diện rộng.

Theo đánh giá của nhiều giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, BĐTD sau khi ứng dụng vào các tiết học đã mang lại hiệu quả thiết thực như: Giúp học sinh thuộc bài ngay tại lớp, nhớ nhanh, nhớ sâu và lâu những nội dung của bài học. Mặt khác, dạy học bằng BĐTD giúp học sinh không nhàm chán về bài học mà luôn sôi nổi, hào hứng từ đầu đến cuối tiết học. Phương pháp này đặc biệt có ích trong việc củng cố kiến thức và rèn luyện, phát triển tư duy logic, năng lực cho học sinh, nhất là những học sinh khá, giỏi. Học sinh có thể tự học ở nhà rất hiệu quả, không tốn kém.

Qua nghiên cứu lí luận và thực nghiệm dạy học cho thấy, sử dụng BĐTD trong dạy học kiến thức mới giúp học sinh học tập một cách chủ động, tích cực và huy động được tất cả học sinh tham gia xây dựng bài một cách hào hứng. Với sản phẩm độc đáo **“kiến thức và hội họa”** là niềm vui sáng tạo hàng ngày của học sinh và cũng là niềm vui của chính thầy cô giáo và phụ huynh học sinh khi chứng kiến thành quả lao động của học trò của mình. Cách học này còn phát triển được năng lực riêng của từng học sinh không chỉ về trí tuệ (vẽ, viết gì trên BĐTD), hệ thống hóa kiến thức (huy động những điều đã học trước đó chọn lọc các ý để ghi), khả năng hội họa (hình thức trình bày, kết hợp hình vẽ, chữ viết, màu sắc).

Gần đây, sau một số đợt tập huấn của Dự án THCS do Bộ GD&ĐT cũng như Phòng GD&ĐT Lệ Thủy đã tổ chức tập huấn cách thiết kế BĐTD thì nhiều giáo viên đã áp dụng thành công dạy học với việc thiết kế BĐTD. Có thể nói sau khi được tập huấn về đổi mới PPDH (trong đó có nội dung thiết kế, sử dụng BĐTD) đã triển khai và bước đầu tạo một không khí sôi nổi, hào hứng của cả thầy và trò, trong các buổi sinh hoạt ở tổ chuyên môn cũng như hoạt động dạy học của nhà trường, BĐTD là một trong những

nội dung quan trọng của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” mà Bộ GD&ĐT đang đẩy mạnh triển khai.

BĐTD một công cụ có tính khả thi cao vì có thể vận dụng được với bất kì điều kiện cơ sở vật chất nào của các nhà trường hiện nay. Có thể thiết kế BĐTD trên giấy, bìa, bảng phụ,... bằng cách sử dụng bút chì màu, phấn màu hoặc cũng có thể thiết kế trên phần mềm BĐTD. Với trường có điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt có thể cài vào máy tính phần mềm **Mindmap** cho giáo viên, học sinh sử dụng, bằng cách vào trang **google.com.vn** hoặc **download.com.vn** gõ vào ô “**tìm kiếm**” cụm từ “**Mindmap**”, ta có thể tải về phần mềm này không hạn chế số ngày sử dụng và việc sử dụng nó cũng khá đơn giản.

Việc vận dụng BĐTD trong dạy học sẽ dần hình thành cho học sinh tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách sâu sắc, có cách nhìn vấn đề một cách hệ thống, khoa học. Sử dụng BĐTD kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực khác như vấn đáp gợi mở, thuyết trình, có tính khả thi cao góp phần đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng bộ môn, thực hiện được chủ trương của ngành là không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Những giải pháp được trình bày trên đây đã được đúc kết kinh nghiệm từ quá trình tôi làm giáo viên đứng lớp, được công tác trong một môi trường làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp và cụ thể là trên thực tế kết quả học sinh của lớp mình. Qua từng giai đoạn học, tôi nhận thấy thầy và trò hiểu nhau hơn. Bản thân các em trong tiết học lịch sử luôn có sự mạnh dạn tin tưởng đưa ý kiến, câu hỏi thắc mắc, mạnh dạn trong thiết kế BĐTD của mình đến cho thầy, cho các bạn trong lớp. Điều này càng làm tôi phải không ngừng tìm tòi, nghiên cứu kiến thức trước khi giải đáp, mô tả cho các em. Đó còn là động lực để tôi tiếp tục hoàn thiện tốt vai trò của người giáo viên trong thời đại mới. Tôi rất thấm thía câu nói của Bác: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa*”. Chúng ta cũng vậy: “*Muốn có học trò tốt, người thầy phải luôn là tấm gương sáng đối với các em*”. Trên đây là một số giải pháp về sử dụng bản đồ tư duy trong dạy và học lịch sử lớp 9 chắc chắn nó còn nhiều thiếu sót, hạn

chế. Rất mong sự trao đổi, đóng góp của đồng nghiệp để nhiệm vụ dạy và học được tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hồng Thủy, ngày 07 tháng 5 năm 2012

Ý kiến nhận xét của HĐKH
trường THCS Hồng Thủy

Giáo viên

Nguyễn Thị Thủy

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU

- I. Lý do chọn đề tài
- II. Nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu
 - 1. Nhiệm vụ của đề tài
 - 2. Đối tượng nghiên cứu

B. NỘI DUNG

- I. Cơ sở lý luận
- II. Cơ sở thực tiễn
- III. Thực trạng
- IV. Giải pháp
- V. Kết quả đạt được
- VI. Bài học kinh nghiệm và hướng phát triển của đề tài
 - 1. Bài học kinh nghiệm
 - 2. Hướng phát triển của đề tài

C. KẾT LUẬN